DU-GIÀ LUẬN KÝ

QUYỂN 22 (Phần Đầu)

BẢN LUẬN QUYỂN 82

Trên đây, đã giải thích bốn đoạn trước trong bảy đoạn xong. Nay, giải thích đoạn thứ năm, yên định người khác, để cho họ lắng nghe, tức là: 1- Nói thể của giáo; 2- Nói, giải thích Phép tắc; 3- Nói về đức của sư thuyết pháp đã thành.

Kế là, nói ở trong năm chúng mà nói các pháp, đã ở trong chúng nói pháp, yên định người kia, khiến trụ cung kính, không có lắng nghe trái ngược. Đầu tiên, tăng từ một đến mười, là nói về nhân lắng nghe. Hoặc có lợi ích chẳng phải bốn trường hợp như yên vui v.v..., như Bồ-tát địa nói:

Lợi ích chẳng phải an vui: Như khổ hạnh giữ giới hiện tại; An vui chứ chẳng phải lợi ích, nghĩa là đang được niềm vui nhiễm, gọi là yên vui, mà thể chẳng phải thiện, vì không chiêu cảm lợi ích cho đời sau.

Lợi ích đều có: Lạc thọ tương ưng với tu hành điều thiện v.v.... Câu phi: khổ thọ tương ưng với thực hành sát sinh v.v....

Hai nhân: 1- Thiện, pháp kiến lập. 2- Có quả vượt hơn.

Mau chứng giải thoát, rất sâu xa rộng lớn, tức là chân như.

Dường như rất sâu: Tức là "hai không". "Hai không" là môn chứng chân như, nên gọi là dường như.

Các pháp duyên khởi: chân như và "hai không" đều do pháp nhân duyên làm sáng tỏ, nên luận nói: "Pháp do nhân duyên sinh, ta nói tức là "không". Dứt trừ năm pháp, năng tu bảy pháp: Dứt trừ năm cái, tu bảy giác. Tất cả pháp tập, đều thành pháp Diệt: nghĩa là nghiệp phiền não v.v... gọi là pháp tập. Do nghe pháp nên đều trừ diệt.

Đoạn thứ sáu trong bảy đoạn, giải thích khen ngợi Phật lược, rộng, trong đó: 1- Nêu chung, lập chương; 2- Giải thích riêng, trước lược, sau rộng. Trong lược có hai: Trước, y cứ năm tướng để nói về ca ngợi Phật. Sau, y cứ vào sáu tướng để nói.

Lìa nhiễm dơ bẩn, nghĩa là lìa triền nhơ.

Không có ô uế vẩn đục, nghĩa là lìa sử, tùy miên. Lại, trước lìa phiền não, sau, lìa nghiệp.

Trong khen ngợi Phật lược, rộng có mười bốn đoạn:

1. Khen ngợi sáu đức.
2. Khen ngợi bốn đức.
3. Khen ngợi năm đức.
4. Khen ngợi sáu đức.
5. Khen ngợi bảy đức.
6. Khen ngợi tám đức.
7. Khen ngợi tám đức.

Nói ba vắng lặng: là Thân, ngữ, ý vắng lặng.

8. Khen ngợi mười hiệu.
9. Khen ngợi hai mươi hai đức.
10. Khen chung, riêng.

Năm đức: La-hán là chung, bốn trí là riêng.

11. Khen sáu đức, trong đó, Luận sư Cảnh nói: " Dứt trừ hẳn năm chi: là dứt trừ năm kiết phần trên. Thành tựu sáu chi: là thành sáu pháp thường trụ. Niệm, Tuệ và Xả thường khởi đối với môn sáu thức."

Pháp sư Khuy Cơ nói: "Dứt trừ năm chi, nghĩa là dứt trừ năm phần trên và năm phần dưới.

Thành tựu sáu chi: Là thành tựu sáu niệm. Lại thành tựu, tức sáu chi đã hiện hành. Quyển ba mươi bốn thọ ký, giải thích như ở trước. Nay, y cứ Kinh A-hàm nói: "quả La-hán dẹp bỏ năm cái, giữ gìn sáu trụ, được một thân niệm, hàng phục bốn ma v.v..., nhưng ở trong đây lại khen sáu đức kia:

1. Dứt trừ năm Cái.
2. Thành sáu hằng trụ.
3. Giữ gìn bốn niệm trụ.
4. Hàng phục bốn ma.
5. Chứa nhóm điều thuần thiện.
6. Trượng phu là trên hết.

12. Khen ngợi bảy đức.
13. Khen ngợi chín đức.
14. Khen ngợi tám đức.

Trên đây, là ca ngợi đức. Hoặc có khi rộng, trước, lược khen đức. Hoặc có khi than thở riêng không nói đức trong lược qua. Tìm văn sẽ hiểu.

Đoạn thứ bảy, trong bảy đoạn, là giải thích thắng lợi của học, trong đó văn chia làm hai:

1) Dựa vào thể để giải thích, vì của đại chúng nói pháp năm phần.

2) Nêu thắng lợi của học, giải thích theo thứ lớp của văn kinh.

Ở trước nói: "Các sư nói pháp cho đến" hoặc văn, hoặc nghĩa" Trước là phải tìm sáu trong văn, mười trong nghĩa, để cho khéo thông đạt, tức là thấu suốt thể của pháp trước.

"Lại nữa, cho đến giảng nói chánh pháp": Nhắc lại pháp trong giải thích, khởi vấn nạn về nghĩa. Kế là nói về đạo lý của năm thứ giải thích, nên gọi là vì người khác chuyển năm thứ thích. Đây là nêu thể trước và giải thích chung làm một.

"Lại, nên an lập thân mình như thế cho đến" mười thứ viên mãn", đây là thứ hai, nói về đức của vị sư kia. Quyển trước nói: "Sư, là người thành tựu mười pháp v.v... cho đến nói rộng".

Như thế, tự an lập rồi, nên vì chúng nói pháp. Kế là, nói thứ ba nói về chúng, ổn định chỗ ở cho người khác, để họ trụ cung kính, lắng nghe không có trái ngược là thứ tư, yên định nơi chúng nghe.

Lại, nên trước hết, khen ngợi công đức của Đại sư. Đây là thứ năm, khen đức lược rộng.

Năm phần nói chánh pháp như thế, nghĩa là như năm phần âm nhạc sinh ra sự mừng vui của mình, người. Lại có thể dẫn phát lợi ích của mình và mọi người. Đây là thứ sáu, nói về thắng lợi của học. Ở phần thứ ba của đầu quyển trước, giải thích về kệ để làm sáu phần. Theo văn ở chỗ này, nên tạo ra sự phán quyết này.

Nói "Nếu khéo tu học như thế xong. Phải biết rằng, đã đầy đủ năm thắng lợi, tức năm phần ở trước, nói là trong mỗi phần đều có đủ năm điều lợi. Cũng có thể năm phần được riêng một điều lợi:

1) Do thông suốt giải thích thể, nên đối với nghĩa Phật nói, hiểu rõ ràng, không khó.

2) Do đức của sư có thể khéo viên mãn nói các pháp tướng.

3) Do ở chúng nói pháp, nên khéo khởi phát niềm hoan hỷ rộng lớn cho mình và người.

4) Có thể yên định chúng nghe, khéo dẫn phát xuất ly, cho đến ngợi ca đầy khắp trong cõi người, trên cõi trời.

5) Do khen ngợi rộng, lược đức Phật, có thể sinh vô lượng công đức.

Dưới đây là đoạn thứ hai, nêu thắng lợi của Học, giải thích rộng.

Trong kinh có bốn trường hợp:

1. Các thầy Tỳ-kheo phải an trụ thắng lợi tu học, đây là giới học.
2. Tuệ đứng đầu.
3. Giải thoát vững chắc.
4. Niệm là tăng thượng.

Như bốn câu này trải đủ môn trong văn, giải thích theo thứ lớp: Đầu tiên, là dựa vào thể, kế là, dựa vào môn giải Thích.

Trong phần trước, trước chung, sau riêng. Lại nữa, như trong kinh nói "Thắng lợi của trụ học, phải biết rằng, lấy nghĩa của văn kinh này làm thể, văn này là chung. Dưới đây là phân biệt riêng, trước văn, sau nghĩa:

Nói văn, nghĩa là kinh này nói: "Các thầy Bí-sô! Phải biết thắng lợi của an trụ tu học". Đây là nói về giới học v.v....

Nói "Trong đây có mười hai chữ": Số chữ của các thầy có mười hai chữ.

Bốn danh, một câu: "Các thầy Tỳ-kheo", là một danh. "Cần phải an trú" là danh thứ hai. "Tu học" là danh thứ ba, tức ba học. "Thắng lợi" là danh thứ tư, bốn danh dù khác nhau, nhưng đồng nói về một giới học, gọi là một câu. Như thế, tức gồm thâu danh, câu, chữ, thân, nghĩa là lúc nói một câu bốn danh, mười hai chữ giới học này, tức gồm thu danh, câu, chữ, thân của ba văn trước trong sáu văn.

Nói "Ngôn thuyết" trong đây tương ưng với danh, câu, chữ, là nơi chốn học là tướng đương tâm, tức thuộc về hành tướng.

Nói "Lời Đức Như lai nói, vốn vì Tỳ-kheo thưa hỏi, nghĩa là kinh kia đã nói: "Các thầy Tỳ-kheo v.v... ".

Nói "Tức là vốn vì Tỳ-kheo, và đức Phật nói giới học này", tức là căn cơ thưa hỏi.

Ngôn âm, mà đức Như lai đã nói, tức thuộc về ngữ. Cho nên một câu kinh này có đủ sáu văn, phải biết.

Như trong các câu "Tuệ là đứng đầu", v.v... đều tùy tương ưng mà biết, như kinh ấy nói tuệ là đứng đầu nên thuộc về bốn danh, một danh, một câu cũng có hành tướng, căn cơ thưa hỏi và ngữ. Nếu nói giải thoát vững chắc thì niệm là tăng thượng, cũng thuộc về sáu văn, tùy theo tướng, nên biết.

Dưới đây, đem bốn câu kinh. Trải qua môn nghĩa đế nói. Nghĩa có mười môn. Văn trong đây có tám đoạn. Đầu tiên, là y cứ ở địa để nói, nghĩa là chỉ nói Địa Thanh văn trong nghĩa của địa: "Trước, là nói về mười bảy địa. Nay nói "Chỉ nói địa Thanh văn trong nghĩa của địa,

nghĩa là vì kinh kia nói: "Bảo các Tỳ-kheo" vì nói câu này, nên biết chỉ là địa Thanh văn, hoặc đủ năm địa, nghĩa là nếu y cứ năm địa để nói về bốn câu này, thì bốn câu này đủ năm địa. Kinh nói "Thắng lợi của Học, là địa tư lương": là ngắc lại giới học là địa Tư lương, tuệ làm thượng thủ, là địa Gia hạnh, nghĩa là tuệ tạo nên mười sáu hạnh ở trong địa vị như Noãn v.v.... Giải thoát vững chắc, niệm làm tăng thượng là Kiến địa, Tu địa, rốt ráo địa. Hai đạo kiến, Tu dứt trừ "hoặc" đều được giải thoát. Niệm nghĩa là Kiến đạo có niệm giác chi. Tu đạo có chánh niệm. Mười chi vô học, của địa Rốt ráo, cũng có niệm, cũng có giải thoát, không mất mát.

"Là gọi Nghĩa của Địa", nghĩa là kết.

Thứ hai, là y cứ vào tướng để nói. Thắng lợi của Học trong nghĩa tướng là tự tướng của giới v.v... Kinh ấy nói về nghĩa tướng, có ba thứ năm: Đầu tiên, năm như tự v.v.... Kế là, năm như dị môn v.v... sau là năm như "sở thuyên" v.v...

Nay, trong văn này, chỉ y cứ vào tự tướng, cộng tướng của môn đầu, để phân biệt bốn câu.

Nói "Thắng lợi của Học: là tự tướng của giới, giới là sắc pháp, không có tương ưng, cộng hữu, cho nên chỉ có tự tướng, tuệ làm thượng thủ: Đủ hai thứ tướng, nói là đối với tự tướng của tuệ, nghĩa là thể của tuệ là tự tướng. Sở duyên giúp đỡ của sở y, gọi là cộng tướng: Sở y là căn, giúp đỡ là tâm pháp sở còn lại đồng thời. "Sở thuyên" là tướng theo cảnh, vì đều gọi là tuệ, nên là cộng tướng.

Giải thoát vững chắc: xác thực là tự tướng của giải thoát: Giải thoát là trạch diệt, trạch diệt là diệt "hoặc" kia chỉ là tự tướng. Niệm là tăng thượng, là tự tướng của niệm: Niệm là tâm sở tương ưng, cũng chỉ thuộc về tự tướng.

Kế là y cứ tác ý thứ ba v.v..., nói là thắng lợi của Học, nghĩa là chẳng phải các tác ý chỉ làm rõ tác ý, kiến lập nơi chốn, đây là nói giới học chẳng phải bảy tác ý, chỉ là nơi chốn của "sở y" của tác ý, vì dựa vào giới mà tu tác ý.

Tuệ làm thượng thủ: Nên biết tác ý thắng giải của tướng liễu, nghĩa là hai tác ý thắng giải, chỉ có đạo phương tiện.

Tuệ làm thượng thủ. Ở trước y cứ vị trong địa ở địa Gia hạnh, tức là phần xa. Cho nên chỉ tức hai tác ý thắng giải của tướng liễu.

Giải thoát vững chắc, nghĩa là "hiển bày cho đến "tác ý quả": Đối Pháp v.v... nói "Xa lìa là đoạn vô ngại phẩm thượng, gồm cả đoạn vô ngại phẩm hạ. Tác ý của quả phương tiện, rốt ráo là đạo giải thoát.Nay,

nói giải thoát vững chắc là Trạch diệt vô vi. Do được đạo vô ngại, giải thoát nên nói "Chỉ bày". Thắng giải tướng liễu là đạo phương tiện. Tác ý quán sát là đạo Thắng Tấn. Với giải thoát vững chắc kia vì không có công năng, nên không nói hiển bày.

"Niệm làm tăng thượng", phải biết đây là nói về tác ý quán sát, nghĩa là thể của niệm chỉ ghi nhớ sự "hoặc" đã dứt trừ, chưa dứt trừ, vì đồng với sự sở duyên của tác ý quán sát, nên đồng làm rõ nhau. Do lý này, nên tùy kiến lập trong trí v.v..., nghĩa là thắng lợi của Học, kết bốn câu được giải thích. Nên tùy kiến lập trong mười trí v.v... Đẳng, nghĩa là đẳng thủ, sáu thức, chín biến tri, ba môn giải thoát. Tuệ làm thượng thủ trong mười trí, thích hợp vớ đẳng trí kia, vì vị ở địa Gia hạnh. Hoặc niệm làm tăng thượng cho giải thoát vững chắc, đều chẳng phải mười trí.

Đối với sáu thức, giới học và giải thoát chẳng thuộc về sáu thức. Hai thứ Niệm, Tuệ tương ưng với ý thức. Đối với chín biến tri. Đối với nghĩa của ba giải thoát, so sánh rất dễ hiểu.

Thứ tư, là y cứ vào y xứ để nói, ý xứ có ba:

1. Y xứ của sự.
2. Y xứ của thời.
3. Y xứ của Bổ-đặc-già-la.

Trong Y xứ sự, lại có ba thứ:

1, Y xứ sự căn bản.

2, Y xứ sự của phương tiện đắc.

3, Y xứ sự của xót thương người khác.

Trong sự căn bản có sáu. Trong sự phương tiện đắc, có mười hai. Trong sự xót thương người khác có năm, như quyển trước có nói.

Nay, nói "Dựa vào Niết-bàn thuộc về Học xứ trong nghĩa y xứ". Nghĩa là bốn trường hợp như thắng lợi v.v... của Học, y cứ trong sáu sự căn bản, chỉ là Niết-bàn thứ sáu.

Nói Hạnh thanh tịnh, nghĩa là bốn trường hợp như thắng lợi v.v... của Học, trong mười hai hạnh của phương tiện đắc, chỉ là hạnh thanh tịnh.

Tùy sự thích ứng trong năm trường hợp của y xứ sự của thương xót người khác, chỉ là ba trường hợp sau, cái gọi là giáo hóa, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, nên nói "Tùy theo sự thích ứng với y xứ kia".

"Khởi giáo hóa dẫn dắt", cái gọi là giáo hóa, dẫn dắt, cho đến chúc mừng".

Hỏi: Bốn trường hợp thắng lợi của Học ở trong sự căn bản, vì

sao không nói Thắng tấn? Phương tiện đắc trong mười hai hạnh, vì sao không nói lìa hạnh làm lành, phần thắng tấn, thực hành hạnh nghĩa của mình? Và trong năm sự xót thương của người khác, vì sao không nói lìa dục v.v... ư?". nay, sẽ giải thích, nên nói "Phải biết rằng, trong đây cũng có chung hạnh thiện v.v.... Vì tùy theo sự vượt hơn của việc thiện kia, nên chỉ nói hạnh thanh tịnh.

Trên đây, chỉ trải qua trong ba y sự xứ, để nói về văn của bốn trường hợp thắng lợi v.v... của Học xong. Dưới đây, đối chung với y xứ của Bổ-đặc-ca-già-la thứ ba, để nói về văn kinh của bốn trường hợp thắng lợi v.v... của Học.

Trước, nói về y xứ của Bổ-đặc-già-la có hai mươi bảy. Thắng lợi của Học chỉ thích ứng với Bổ-đặc-già-la xuất gia, nên nói "Bổ-đặc-già-la xuất gia là y xứ của Bổ đặc ca la. Lại, dựa vào căn nhuyến v.v..., tất cả Bổ-đặc-già-la phải biết chúc mừng. Ở trong hai mươi bảy hạng người, có chúng xuất gia với bốn trường hợp đầy đủ. Xuất gia, trong đó có lợi căn độn, cũng có bảy trong hạnh, cũng có người do nguyện, nên có ba, chỉ lấy Thanh văn, chứ chẳng phải lấy Bậc thánh khác. Chỉ lấy người đáng cứu độ. Cũng có người do chính trong hạnh, như trong văn sau nói "Chỉ trừ tại gia và người có chướng ngại không thể cứu độ, chẳng phải không trói buộc người, chỉ người chẳng phải trời, đều thuộc về bốn trường hợp, nên nói "Lại dựa vào căn nhuyến v.v..., tất cả Bổ-đặc-già-la, cần phải chúc mừng! Vì đã trải qua y xứ thời gian. Nói "Lại, trong thời quá khứ hiện tại, cần phải chúc nừng. Vì đã chứng đắc, vì đang chứng đắc. Nghĩa là các Tỳ-kheo v.v... ở hai đời quá khứ, hiện tại, đã chứng, đang chứng ba học và quả, cần phải chúc mừng. Nói ở thời gian hiện tại, khởi thị hiện, vào thời gian vị lai, khởi sự giáo hóa, dẫn dắt và khen ngợi, khích lệ. Trong hiện tại, Tỳ-kheo khởi sự thị hiện, ở vị lai, khởi sự giáo hóa, dẫn dắt."

Thứ năm, là y cứ thắng lợi để giải thích: Nói trong nghĩa thắng lợi, nghĩa là tu ba học mau chóng được viên mãn là nghĩa thắng lợi. Thắng lợi này là thứ sáu trong mười nghĩa, nay thứ năm, là giải thích chung. Nghĩa là các Tỳ-kheo đối với ba học, sớm được viên mãn là thắng lợi.

Kia nói thắng lợi, tóm lại, đối với nghĩa nên khen ngợi mà khởi khen ngợi, hoặc pháp, hoặc người."

Thứ sáu, là dựa vào tai hại lỗi lầm để nói. Trong nghĩa tai họa lỗi lầm, nói là người xuất gia, không nên làm hạnh khác lạ, không nên chứa nhóm tài vật khác. Điều này hợp với thắng lợi thứ năm, nay, ở thứ sáu kia nói: "nghĩa tai hại lỗi lầm". Tóm lại, đối với nghĩa nên hủy bỏ,

nhàm chán, mà khởi hủy bỏ, nhàm chán, hoặc pháp, hoặc người.

Thứ bảy, là y cứ sở trị (đối tượng trị) và năng trị (chủ thể trị) để nói có hai lượt, lượt thứ hai nói: "Lại, tất cả hạnh tạp nhiễm đều là đối tượng trị. Hạnh ba Học sở trụ v.v... đều là chủ thể trị. Lượt thứ hai kia nói đối tượng trị, nói tóm lại, tất cả hạnh tạp nhiễm. Nghĩa chủ thể trị, tóm lại tất cả hạnh thanh tịnh.

Thứ tám, y cứ ở nghĩa lược và rộng, để nói rất dễ hiểu.

Trên đây, đã dựa vào hai môn nghĩa văn trong thể, để phân biệt bốn câu kinh như thắng lợi v.v... của Học đã xong. Dưới đây, là thứ hai dựa vào năm môn trong giải thích, để phân biệt văn của bốn câu kinh, cái gọi là nghĩa khởi của pháp khó thứ tự, túc là năm. Đầu tiên, vì y cứ pháp khởi, nên gọi là Học. Do Nhẫn, Giới, Tịnh, nên nêu nhẫn nhục v.v....

Nói "Lại, vì vắng lặng cho đến "Nên gọi là Học", nghĩa là vì tĩnh phá giới, được giới trong mát, trừ diệt nghiệp nhơ, nên gọi là Học.

Nói "Lại, nên biết rằng, vì tướng của thuyết trước, cho đến "và vì nhân, quả", là giải thích lại lời dạy bảo. Dựa vào bài hát của môn huấn từ có năm môn này để giải thích tên đắc. Giới do tướng được danh, cho đến "Vì từ nhân, quả nên được danh".

"Trong sự sai khác của môn nghĩa" trở xuống, là thứ tư, giải thích về sự sai khác của môn nghĩa. Khúc có năm môn:

1. Tự tánh.
2. Giới.
3. Thời.
4. Vị.
5. Người.

Nói "tự tánh sai khác cho đến "hoặc qua hai trăm năm mươi Học xứ", đây là nói về bảy nhóm Thi-la là tự tánh giới, trong đó, từ Bốn giới trọng cho đến Bảy diệt tránh là hai trăm năm mươi. Ngoài ra còn có "giới chúng học", chung làm một, nghĩa là giới học của chúng. Hoặc chia làm hai: ác tác, ác thuyết. Hoặc chia ra thành một trăm, cho đến một ngàn. Nay, y cứ ở số nhiều oai nghi, nên nói "Hoặc quá hai trăm năm mươi".

Sự khác nhau của cõi. "Đến chẳng phải cõi bị hệ thuộc", Luận sư Phạm nói "Vô Sắc gọi là Tĩnh lự. Về danh có thông, có cuộc hạn. Luận Du-già y cứ chung, nên gồm cả Vô Sắc. Như Tĩnh lự Ba-la-mật cũng có cả Vô Sắc. Nếu dựa vào Luận Hiển Dương, quyển mười ba nói: "Thi-la tĩnh lự v.v... cho đến Thi-la, thì Vô Sắc không gọi là tĩnh lự. Luận Chủ

Đối Pháp nói: "không có sắc Dị thục trong cõi Vô Sắc, nên lược qua không nói.

Kiến lập luật nghi của cõi Sắc: Vì không có sắc Dị thục thô, nên Khắc Thật nói: "Phương tiện không cũng là đối trị của phần xa, vì đối trị với thân, ngữ phá giới của cõi Dục, nên về định đều có trên tư duy, cũng được giả lập tánh xa lìa của Thân, Ngữ.

Sự khác nhau về thời gian: Rất dễ hiểu Vị khác nhau, theo quyển trước, vị khác nhau có hai mươi lăm. Nay, trong văn này chỉ luận về năm thứ ba môn, lược qua không y cứ luận về năm thứ hai môn.

Nói: "Đã nhập chánh pháp chưa thành thục", là vị của phẩm hạ. Đã nhập pháp Phật chưa thành tựu giải thoát phần, gọi là Địa vị phẩm hạ, cũng có thể phần giải thoát gọi là địa vị phẩm hạ.

Kế là, y cứ hai mươi bảy thứ Bổ-đặc-già-la để phân biệt. Đầu tiên, hai người tại gia, xuất gia, chỉ nói xuất gia có bốn:

1. Dẫn kinh liễu nghĩa.
2. Phân biệt về sự rốt ráo.
3. Hạnh.
4. Quả.

- Hạnh lại có hai:

a. Hạnh tà.

b. Hạnh chánh.

Quả cũng có hai;

a. Quả hạnh tà.

b. Quả của hạnh chánh.

Nay, trong kinh này chỉ nói Hạnh chánh và Quả hạnh chánh:

Nói "Ba học như giới v.v... như thế, đây gọi là bờ mé của học, nghĩa là nếu ba Học mãn, thì các hạnh đều Viên. Vì quả hạnh dù nhiều, nhưng chẳng ngoài ba Học, nên nói là "Bờ mé".

Lại, nói "Kinh như thế", đây là nói lên chánh phương tiện, thuộc về bốn thứ Du-già, tức là Tín, Dục, Tinh Tấn và Tuệ, gọi là Du-già. Du-già này là thể của Hạnh.

"Trụ ba học như thế", đây là chỉ rõ quả của hạnh chánh: Ba Học là quả của bốn Du-già ở trước Tín, Dục trong đây là trước, rồi mới đến phương tiện, nghĩa là tu phương tiện Ba Tuệ.

Kế là, y cứ ở nghĩa riêng để nói: Về nghĩa riêng có bốn:

1. Phân biệt về danh khác nhau.
2. Phân biệt về tướng của tự thể.
3. Dạy bảo, giải thích về ngôn từ.

4. Sự khác nhau của môn nghĩa.

Dạy bảo, giải thích về ngôn từ có năm:

1. Do tướng.
2. Do tự tánh.
3. Do nghiệp.
4. Do pháp.
5. Do nhân, quả.

Sự khác nhau của môn nghĩa cũng có năm thứ:

1. Tự tánh sai khác.
2. Giới sai khác.
3. Thời sai khác.
4. Vị sai khác.
5. Nhân sai khác.

Nay, y cứ theo bốn môn của nghĩa riêng, để phân biệt bốn câu văn kinh nói về sự thắng lợi của học, trong đó có bảy:

1. Nêu bốn môn để phân biệt về tu học.
2. Y cứ bốn môn, nhằm phân biệt về sự thắng lợi.
3. Phân biệt Bí-sô.
4. Nói về an trụ.

Bốn trường hợp này đều là giới Học.

5. Nói Tuệ là đứng đầu.
6. Nói về giải thoát vững chắc.
7. Giải thích Niệm là tăng thượng.

Đầu tiên nói "Trong nghĩa riêng cho đến "Gọi là khác nhau, đây là thứ nhất phân biệt về tên gọi sai khác.

Trước hết, giới học được gọi là tu học, cũng gọi là Tập, cũng được gọi là tu.

Nói "Thân, ngữ thanh tịnh, chánh mạng hiện hành, là tự tánh của học", đây là thứ hai, phân biệt về thể, tướng của giới, dùng chánh ngữ v.v... làm thể.

Nói "Do tu hạnh chánh Thi-la, nhẫn nhục v.v... này, làm hiểu phát, nên gọi là Học", đây là thứ ba, giải thích về huấn từ.

"Sao gọi là Học hạnh chánh Thi-la? Nói nói về "Lại nữa", pháp trong giải thích, nghĩa là về mười hai phần giáo, phải biết rằng đây là thuộc về Khế kinh: Nói về thắng lợi của Học, bốn câu văn kinh là thuộc về mười hai bộ. Lại, vì thọ ký do liễu nghĩa: Như kinh ấy nói: "Các thầy Tỳ-kheo cho đến "Niệm làm tăng thượng v.v... ", tức thọ ký là giới v.v... được quả giải thoát, tương đương với thọ ký kia.

Thứ hai, y cứ ở "đẳng ký" để nói, có bốn lần "lại nữa":

1. "Nghĩa là cần phải nói y chỉ nơi chốn, là vì muốn tự làm rõ sức trí hạnh khắp, nên phát khởi kinh này. Ở trước, nói về đẳng khởi có ba.

a. Y sự; b. Y Thời gian; c. Y nhân. Mà nói kinh pháp, nên gọi là Đẳng Ký. Nay nói đức Như lai có sức trí hạnh cùng khắp, cần phải biết rằng, vì dựa vào sự, người, nên nói giáo pháp này".

2. "Lại, vì chỉ bày rõ tinh tấn, siêng năng tu tập hạnh thanh tịnh, nghĩa là vì chỉ rõ người của hạnh thanh tịnh, nên nói bốn trường hợp này.

Nói "đến hiển bày chú trọng về của cải, lợi dưỡng cho đến nhanh chóng được viên mãn thắng lợi của ba Học", nghĩa là vì giáo hóa của các Tỳ-kheo v.v... ham vui, chấp mắc của cải, lợi dưỡng sao cho họ tu ba học, nên nói bốn trường hợp này.

3. "Lại, vì bày tỏ về thể của bốn hạng Tỳ-kheo. Trường hợp này là chung.

Trong đây, kinh nói: "Sự thắng lợi của Học, là vì khiến thể của Bí-sô xa lìa dòng họ, hình tướng. Tỳ-kheo không nên giữ lấy dòng họ, thân hình khôi ngô, mà cần phải nghiêm trì giới Học, thắng lợi của Học, mới được gọi là Tỳ-kheo".

Và "khiến xa lìa cho đến "vì thể của Bí-sô": Có các Tỳ-kheo với tướng mạo bên ngoài, biểu hiện giả dối oai nghi, trong khi bên trong thì thường trái phạm. Nay, vì xa lìa dòng họ, hình tướng kia, nên nói là giữ gìn thể thắng lợi của giới học, mà Tuệ là đứng đầu. Nghĩa là vì muốn cho các Tỳ-kheo xa lìa chấp mắc giả dối về tiếng khen, nên khen ngợi thể của Bí-sô, để nói rằng, chỉ cầu chân trí, đừng mê đắm tiếng khen".

Giải thoát vững chắc, thì Niệm là tăng thượng, khuyên bảo tu tập hạnh chánh chân thật, vì thể của Bí-sô, nghĩa là đã lìa giả dối, tức là tu chân thật.

"Vì sao v.v... trở xuống, là giải thích về thành lập thuyết trên".

4. "Lại nữa", văn rất dễ hiểu.

Thứ ba y cứ nghĩa để nói. Trước y cứ ở nghĩa chung để phân biệt, sau y cứ nghĩa riêng.

Trong phần trước, nếu theo quyển trên, thì nghĩa chung, là chung cho hai người lợi căn. Độn căn. Y cứ ở hạnh có bảy, nghĩa là phần Bạc trần của nhiều tham, nhiều giận, nhiều si, chấp mắc ngã, giác lo nghĩ v.v..., hoặc cũng giải thích đầy đủ.

Y cứ nguyện có ba, nghĩa là Ba thừa chỉ là Thanh văn, vì kinh

ấy nói: "Phật bảo các Tỳ-kheo! Tỳ-kheo ở gần Phật, chỉ chúng Thanh văn, nên chẳng phải Độc giác. Độc giác ra đời không có Phật, nên gọi là Độc giác, vì giác ngộ riêng. Cũng chẳng phải Bồ-tát thì điều phục riêng quyến thuộc của mình, nên không nói về thắng lợi của ở chung tu giới".

Trong có Bát Niết-bàn, không có Bát Niết-bàn, chỉ nói người nhập Niết-bàn. Người đã nhập chánh pháp của Phật pháp, chẳng phải chưa vào, trừ người có chướng ngại, không có tánh Ba thừa. Lấy người không có chướng ngại, cũng là người ràng buộc đủ, không buộc ràng đủ, chẳng phải không có ràng buộc. Vì trong kinh khuyên rằng: "Phải an trụ tu học thắng lợi, nên biết chẳng phải không có người ràng buộc. Chỉ có người chẳng phải trời, vì không có pháp xuất gia, nên chẳng phải Tỳ-kheo, nên trừ trời.

Nói "Như đối với thắng lợi của học cho đến "năm thứ khác nhau", nghĩa là như năm tu trong khác nhau của môn nghĩa này, phân biệt tu thể của giới học.

Như thế, đối với Tuệ đứng đầu, cho đến Niệm làm tăng thượng v.v..., cũng nên lấy tự tánh, lấy thời gian; lấy vị, để phân biệt người cũng thế".

Trên đây, đã dùng bốn môn để phân biệt tu học xong. Dưới đây thứ hai, y cứ bốn môn để phân biệt thắng lợi.

Nói "Thắng lợi trong đây là công đức, là tăng tấn, viên mãn gọi là khác nhau, tức là thắng lợi, gọi là môn sai khác, cũng gọi là thắng lợi, cũng gọi là công đức, cũng gọi là tăng tấn, cũng gọi là viên mãn, gọi là sai khác. Như nói "Phải quán mười thứ thắng lợi, là tự tánh của môn sai khác kia", đây là giải thích về thể tánh (Mười thứ thắng lợi, như dưới đây sẽ giải thích).

Nói "Pháp này có thể có lợi ích, vì có thể đáng khen ngợi, nên gọi là thắng lợi", đây là giải thích về lời dạy dỗ.

"Lại nữa", ở đây cho đến "gọi là thắng lợi", nghĩa là nói về giới học kia huân tập thức, thành hạt giống, tùy theo chỗ hạt giống đã sinh, quyết định theo đuổi, nên gọi là thắng lợi.

"Lại nữa" Vì khen ngợi pháp này đã tùy theo, nên gọi là thắng lợi. Nghĩa là chỉ có tâm, chủ thể giữ giới có khen ngợi.

Ba "Lần lại nữa" trên đây, là giải thích chung, khen ngợi chung.

"Sai biệt môn đến "cho đến nói rộng", tức là sự khác nhau của môn nghĩa mười câu, rất dễ hiểu.

Thứ ba, trong y cứ bốn môn để phân biệt Bí sô, nói chúng đồng

phần của Cụ túc luận nghi Biệt giải thoát, là tự tánh của Bí-sô kia. Nghĩa là ở trên Biệt giải thoát, giả lập chúng đồng phần, chúng đồng phần là tự tánh, của Tỳ-kheo, vì phái Tát-bà-đa nói "Sự hòa hợp là tự tánh của Tăng".

Nói "Đối với hình sắc kia cho đến "gọi là Bí-sô", đây là huấn từ. Vì cạo bỏ râu, tóc, mặc ca sa v.v..., nên nói là "hình, sắc v.v... kia".

Nói "Khác nhau môn", nghĩa là vì sự khác nhau của Sát-Đế-Lợi v.v.... Trong phần nói về Bí-sô, có bốn tánh xuất gia khác nhau.

Thứ tư, là y cứ bốn môn để nói về an trụ kia. Nói "trụ trong đây v.v... đến "gọi là đó là khác nhau", đây là giải thích về sự khác nhau của tên trụ:

Trụ cũng là Cúi, y cứ ở thời gian cũng gọi là tinh tấn, siêng năng, cũng gọi là tu tập. Tự tánh của trụ này, lìa ngoài học đã nói, không có tánh riêng, là giải thích tự tánh.

Thứ năm, y cứ bốn môn để giải thích Tuệ là đứng đầu. Nói "môn Sai biệt, nghĩa là tùy theo sự thích ứng với môn đó, được an lập như trước: như nghĩa sai khác của môn trong giải thích về tu học thứ nhất ở trước, có năm:

1. Sự sai khác của tự tánh.
2. Sự sự Sai khác của giới (cõi).
3. Sự sai khác của thời gian.
4. Sự sai khác của vị.
5. Sự sai khác của người.

Nay, trong giải thích Tuệ là thượng thủ, lẽ ra cũng đồng với giải thích kia, cho nên nói an lập như trước."

Thứ sáu, y cứ trong bốn môn để nói về giải thoát vững chắc.

Nói Mâu-ni: Xưa dịch là Mãn Túc (đầy đủ). Nay Tam Tạng Pháp sư nói: "Hán dịch là tịch tỉnh (vắng lặng).

Thứ bảy, là y cứ bốn môn, giải thích Niệm là tăng thượng. Nói "Lại nữa, tùy pháp thích ứng với môn kia như trước, phải biết là sai khác", nghĩa là như trước đã nói về sự khác nhau của năm môn: tự tánh, giới, thời gian, vị, con người v.v....

Trên đây, nhiều môn đều là giải thích môn thứ ba trong năm môn, y cứ vào nghĩa để nói xong. Dưới đây, thứ tư, y cứ phần giải thích vấn nạn, để nói. Dựa vào môn vấn nạn trước, có năm:

1. Vì chưa liễu nghĩa, được hiểu rõ ràng?
2. Trái nhau Ngữ?
3. Trái với bốn đạo?

4. Chỉ bày không nhất định?

5. Rốt ráo chẳng phải hiện thấy?

- Trong năm vấn nạn này, chỉ giải thích hai vấn nạn:

1. Nạn vì chưa hiểu nghĩa, được hiểu rõ?

2. Nạn là nói trái nhau, trong đó:

a. Có đoạn giải thích về vấn nạn chưa hiểu rõ nghĩa.

b. Có đoạn giải thích về vấn nạn lời nói trái nhau.

3. Có hai hỏi, đáp để giải thích lại về vấn nạn chưa liễu nghĩa.

4. Giải thích rải rác, văn, kinh.

Văn ban đầu nói:

Hỏi: "Trụ thắng lợi của học, nghĩa là gì?

Đáp: "Tăng ngữ" này đến "Thấy trụ công đức thù thắng": "Tăng ngữ" là danh. Vì danh có thể tăng thượng lời nói, nên gọi là tăng ngữ. Nói thắng nên nói: "Đây là chỉ bày rõ giới học, thấy trụ công đức thù thắng "cho đến niệm là tăng thượng": đến "bất sinh hỷ túc", nghĩa là do niệm tính đếm, so lường mà được đầy, không đầy v.v..., cho nên với một ít thấp kém, bất sinh mừng đủ.

Kế là, có hai đoạn, giải thích vấn nạn về ngữ trái nhau:

Môn đầu, trong kinh khác nói "cho đến chẳng phải tâm tăng thượng", nghĩa là trong kinh khác nói: "thứ lớp trước, sau của ba thứ giới, định, tuệ". Trong đây nói giới ở sau, tức nói đến Tuệ, không nói về tâm học ư?"

Đáp: "Cho đến tức là chỉ bày rõ tâm học tăng thượng": Về ý đáp, du văn không nói, nhưng đã ở trong những gì đã nói, nên như sự bày tỏ trong đây, đã dừng lại ở lời nói "thắng lợi" của học, tức làm sáng tỏ nhiếp thọ văn v.v... và chứng đắc Tam-ma-địa không có ăn năn v.v.... Cho nên. Đã có trong ngôn thuyết".

Dưới đây dẫn thuyết để chứng thành. Như Đức Thế tôn nói: cho đến cái gọi là Tuệ căn, gọi là căn, lực tuệ vượt hơn. "Do các Tỳ-kheo, cho đến đều nói cùng lúc", nghĩa là dẫn kinh để chứng minh rằng, vì định được dẫn do Tuệ, nên chỉ nói Tuệ, tức ảnh lược nói do định đã dẫn, nhưng định, tuệ đồng thời. Kế là, hỏi đáp rất dễ hiểu.

Thứ ba, có hai lượt hỏi đáp, để giải thích lại vấn nạn về nghĩa chưa rõ:

1. Hỏi, đáp rất dễ hiểu.

2. Trong hỏi, đáp nói: "Đối với giải thoát, cho đến "rất là vững chắc", nghĩa là trong pháp vô thường, tuệ là trên hết, vì giải thoát thường rất vững chắc, nên gọi là riêng vững chắc.

Thứ tư, là giải thích rải rác văn kinh, trong đó có hai:

1- Y cứ thường giữ gìn Thi-la v.v..., để giải thích bốn câu kinh.

2- Dẫn giới do Đức Phật nói có nhiều danh, để giải thích văn kinh.

Ở phần trước: 1- Giải thích về trụ thắng lợi của Học. 2- Giải thích nghĩa của ba câu sau. Đầu tiên trong phần trước, là nêu chung, quán mười thắng lợi, thường giữ giới v.v..., gọi là trụ thắng lợi của Học. Kế là, giải thích riêng nghĩa thắng lợi kia, trong đó có hai: Trước, là giải thích nghĩa của mười câu. Sau, giải thích năm câu như thường giữ giới v.v....

Trong phần trước có hai: Trước, là giải thích về nghĩa câu, kế là, nói nhiếp thu mười làm ba, chia ra ba làm mười:

1. Khiến cho tăng không nhiễm ô.

2. Khiến cho tăng được trụ yên vui. Hai câu này đều gồm thu chín câu trước.

3. Làm cho giáo pháp của Phật, Thánh tùy chuyển trong thời gian dài, là nhiếp riêng thứ mười.

Nói "Do bảy thứ tùy hộ trong đây, là chỉ bày rõ trụ không có nhiễm ô và an lạc trụ. Nghĩa là bảy gồm thu hai câu trước trong hai, tức là nhiếp thu chín câu trước, trong đó một câu đầu, gồm thâu câu chung. Một câu kế là, gồm thu câu thứ hai, thứ ba. Một câu tiếp theo gồm thu thứ tư, thứ năm. Bốn câu tiếp theo là gồm thu một. Một câu sau cùng, chỉ bày rõ Thánh giáo tùy chuyển trong thời gian dài, là ngoài bảy câu trước.

Xét luật Từ phần chép: "Từ nay trở đi, sẽ nhóm hợp nghĩa mười câu kiết giới cho các Tỳ-kheo:

1. Được tăng nhiếp thủ.
2. Khiến tăng hoan hỷ.
3. Khiến tăng yên vui.
4. Để cho người chưa tin, khiến cho tin.
5. Người đã tin, khiến cho tăng trưởng.
6. Kẻ khó điều thuận, khiến cho điều thuận.
7. Người hổ, thẹn được an vui.
8. Dứt trừ hữu lậu trong hiện tại.
9. Dứt trừ hữu lậu ở vị lai.
10. Chánh pháp được tồn tại lâu dài.

Luật Sư Thủ sớ thích: "Đây là nói về lợi ích kiết giới, trong đó ba câu đầu, lợi thể của giới pháp, xuất sinh công đức của các pháp.

Thứ hai, câu kế là có sáu lợi, nói công đức của hạnh riêng, lợi sinh thiện diệt ác. Thứ ba, câu kế là có một lợi, chính là nói về kiến lập hưng thịnh chánh pháp hạnh, được tăng nhiếp thủ: nghĩa là kinh này giáo hóa rộng, như sợi chỉ ràng buộc, giữ gìn. Người tu hành lìa lỗi lầm của bảy chi thân, miệng, như sợi chỉ xỏ hoa khiến cho không phân tán, nên nói nhiếp thủ thân, miệng, đã lìa hành động, sao cho nhu hòa, gọi là người ấy là Tăng. Đức Phật đã chế giới này, để cho các Tỳ-kheo, nửa tháng nói một lần. Giới đồng vâng giữ, dứt hết mọi tranh cãi, nên nói khiến tăng hoan hỷ. Y giáo vâng tu, đời sau, tất nhiên sẽ được quả báo rất lớn, do thần thông của mình, nên nói "khiến cho tăng yên vui".

Dưới đây, là sáu lợi là pháp lợi hạnh riêng, trong đó có hai:

1/ Có hai lợi, nói về sinh thiện.

2/ Có bốn lợi, nói về điều phục, diệt hạnh ác.

Dưới đây, giải thích năm câu thường giữ gìn Thi-la, như văn rất dễ hiểu.

Ở trên, đã giải thích về trụ thắng lợi của học, dưới đây sẽ giải thích nghĩa của ba câu sau.

Nói "hành giả như thế thường xuyên giữ gìn Thi-la, là nhắc lại giữ giới ở trên.

Dưới đây, chính là giải thích nghĩa của ba câu, cách hành văn rất dễ hiểu.

Trên đây, y cứ thường gìn giữ thi-la v.v... để giải thích bốn câu kinh đã xong.

Dưới đây, thứ hai, sẽ dẫn thuyết giới v.v... có nhiều thứ, để giải thích văn kinh.

Giới thiện sự: là giới cận sự, giới Tỳ-kheo: là giới của năm chúng xuất gia.

Giới cận trụ: Giới một ngày, một đêm. giới tĩnh lự cho đến Người giữ giới, là Định cộng giới. Giới mà bậc Thánh ưa thích là đạo cộng giới.

Nói "Dựa vào giới Bí-sô, do rất vượt hơn", nghĩa là giới Tỳ-kheo sinh ra giới vô lậu thiền, nên gọi là rất vượt hơn.

Thế gian giải thoát là giả danh vì đạo thế tục không thể dứt trừ kiết, vì không được vô vi.

Dưới đây, thứ năm, y cứ theo thứ lớp để nói. Trong thứ tự, trước nên trụ Thi-la Tỳ-kheo. Kế là nên nghe, trụ chánh pháp của Như lai, là Văn tuệ. Nên tác ý tư duy như lý là Tư tuệ.

"Hành giả như thế, cho đến "Vì viên mãn dần", nghĩa là quyển

trước nói: "Theo thứ lớp có ba: 1- Thứ lớp viên mãn. 2- Thứ lớp giải thoát. 3- Thứ lớp năng thành.

Đây là thứ lớp viên mãn thứ nhất, thứ lớp năng thành rất dễ hiểu.

Giải thích về thứ lớp, nghĩa là khéo dạy răn đệ tử Thanh văn, đối với tất cả việc nên làm, nên gọi là đại sư: thông thường, văn kinh giải thích trong nêu đại sư v.v....

Trên đây, trong chính giải thích, có hai đoạn: Đoạn thứ nhất nói về bảy nghĩa xong. Dưới đây, đoạn thứ hai, đại khái dựa vào sáu tướng, để giải thích kinh Phật.

1- Sự biết khắp nghĩa là uẩn, xứ, giới v.v...

2- Xa lìa hạnh xấu ác và các "hoặc" phiền não 3- Thọ học hạnh lành.

4- Vì như bệnh v.v... trí hạnh thông suốt khắp tức như bệnh ung thư v.v... mười một hạnh chánh kiến hiện hành.

5- Do quả kia, là quả giải thoát.

6- Do mình và người thọ lãnh quả giải thoát kia. Nghĩa là "sanh tử của ta đã hết v.v... "

Đây là nêu sáu tướng. Do sáu tướng này và do tướng đã kiến lập như trước, nên khéo giải thích kinh. Nghĩa là đều nhắc lại hai môn trước, sau; để giải thích kinh Phật.

Dưới đây, là y theo vấn nạn, để giải thích lại.

Quả kia: là người nhàm chán tai họa, lìa bỏ dục lạc. Hàng phục xa lìa nghĩa là giải thoát và người giải thoát khắp, đạo vô lậu đoạn, được giải thoát, cũng có thể người lìa dục, giải thoát nhàm chán tai họa, hàng phục, lìa và người giải thoát khắp đoạn, lìa hẳn.